TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẾN LỨC** **TỈNH LONG AN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 77/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 30-11-2021
"V/v Ly hôn giữa chị X và anh K"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẾN LỨC, TỈNH LONG AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thanh Thúy

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thành Dũng

Bà Nguyễn Anh Thư.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Thúy Hồng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Chi – Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 11 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 208/2021/TLST-HNGĐ, ngày 12 tháng 5 năm 2021 về việc *"Ly hôn"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 70/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 10 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 49/2021/QĐST-HNGĐ ngày 09 tháng 11 năm 2021, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Thảo X, sinh năm 1985

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã N, huyện B, tỉnh Long An (có đơn xin vắng mặt).

Bị đơn: Anh Hoa Hồng K, sinh năm 1986

Địa chỉ cư trú: Ấp 3, xã N, huyện B, tỉnh Long An (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 02/3/2021, trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo X trình bày:

Do quen biết và được hai bên gia đình đồng ý nên vào năm 2005 chị và anh Hoa Hồng K đã xác lập quan hệ vợ chồng, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/4/2007.

Sau khi cưới chúng chị sống chung tại ấp 3, xã N, huyện B, tỉnh Long An. Cuộc sống chung của vợ chồng không hạnh phúc, nguyên nhân mâu thuẫn là do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh K không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị và anh K đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa, cuộc sống chung không thể tiếp tục được nên chị yêu cầu được ly hôn với anh K.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, chị và anh K có 03 (ba) con chung tên Hoa Hồng D, sinh ngày 04/9/2007, Hoa Hồng Y, sinh ngày 05/3/2013 và Hoa Khánh V, sinh ngày 27/12/2018. Sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu Khánh V, cháu Hồng D và cháu Hồng Y, chị không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản: Chị không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, anh chị không có nợ chung.

Bị đơn anh Hoa Hồng K trình bày tại biên bản hòa giải ngày 27/5/2021:

Anh thống nhất với lời trình bày của chị Nguyễn Thị Thảo X về thời gian kết hôn. Anh và chị X không có mâu thuẫn nào trầm trọng để dẫn đến ly hôn. Anh và chị X đã ly thân nhau khoảng mấy tháng nay. Nay anh xét thấy vẫn còn thương chị X nên trước yêu cầu ly hôn của chị X anh không đồng ý.

Về nuôi con chung: Quá trình chung sống, anh và chị X có 03 (ba) con chung tên Hoa Hồng D, sinh ngày 04/9/2007, Hoa Hồng Y, sinh ngày 05/3/2013 và Hoa Khánh V, sinh ngày 27/12/2018. Anh không đồng ý ly hôn nên không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung.

Về chia tài sản: Anh không tranh chấp về tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Quá trình chung sống, anh và chị X không có nợ chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bến Lức tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:

Về thủ tục: Trong quá trình giải quyết vụ án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự và những người tham gia tố tụng trong vụ án chấp hành pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung: Về quan hệ hôn nhân: Chị X và anh K trình bày thống nhất về điều kiện kết hôn, thời gian chung sống. Theo chị X trình bày cuộc sống chung vợ chồng có mâu thuẫn, trên thực tế chị đã cung cấp cho Tòa án những chứng cứ như lời chị trình bày, chị X trình bày cuộc sống hôn nhân của chị và anh K đã không còn tồn tại, anh chị không còn quan tâm chăm sóc nhau, như vậy mục đích hôn nhân không đạt được, chị X kiên quyết ly hôn, không muốn đoàn tụ. Trong hồ sơ bà X yêu cầu ly hôn thì ông Khải không đồng ý nhưng trong suốt thời gian vợ chồng ly thân và quá trình hòa giải tại Tòa án anh K không đưa ra

được biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tại phiên tòa hôm nay anh K cũng vắng mặt không lý do cũng không đưa được ý kiến hoặc biện pháp nào khác, chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014, chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X. Về con chung: Xét thấy hiện các con chung đang sống với chị X cuộc sống đã ổn định và phát triển bình thường, anh K không yêu cầu giải quyết về con chung, hơn nữa nguyện vọng của cháu Diễm và cháu Yến và muốn sống với mẹ và cháu Vy hiện chưa đủ 36 tháng tuổi nên cần được sự chăm sóc từ mẹ, để đảm bảo sự phát triển ổn định của các con chung nên căn cứ Điều 81 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014 giao cháu Khánh V, cháu Hồng D và Hồng Y cho chị X được trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp, chị X không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận. Về tài sản chung, nợ chung: Do các bên không tranh chấp về tài sản chung và không có nợ chung nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Nguyễn Thị Thảo X khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Hoa Hồng K. Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh Long An thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm.

[2] Bị đơn anh Hoa Hồng K đã được Tòa án thông báo và tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng để tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt. Tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Thảo X vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh K, chị X.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[4] Về hôn nhân: Xét yêu cầu ly hôn của chị X xin ly hôn với anh K, thấy rằng: Chị X và anh K có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã N, huyện B, tỉnh Long An cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 06/4/2007 (Giấy đăng ký số 47, quyển số 01) nên quan hệ hôn nhân giữa chị X và anh K là hợp pháp. Theo chị X, sau một thời gian chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn do tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, anh K không lo làm ăn, không quan tâm chăm sóc vợ con nên vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị X và anh K đã ly thân từ năm 2019 đến nay. Anh K trình bày giữa anh và chị X không có nguyên nhân mâu thuẫn nào để dẫn đến ly hôn, anh xét thấy vẫn còn tình cảm với vợ nên trước yêu cầu ly hôn của chị X anh không đồng ý. Xét thấy, chị X và anh K thừa nhận vợ chồng đã không còn chung sống với nhau, chị X và anh K hiện không còn quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ lẫn nhau, một trong hai bên đã không thiết tha vun đắp cuộc sống chung của vợ chồng, Tòa án đã cho hai bên thời gian để hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng anh K không đưa ra được biện pháp nào để

hàn gắn tình cảm vợ chồng, Tòa án tiến hành tống đạt cho anh K các văn bản tố tụng để tham gia vụ án và hòa giải, tuy nhiên, anh K đều vắng mặt. Từ đó, cho thấy anh K cũng không có thiện chí để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nhận thấy hôn nhân của chị X và anh K đã lâm vào tình trạng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, căn cứ Điều 56 Luật hôn nhân gia đình năm 2014, xét cần chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị X.

[5] Về nuôi con chung: Theo lời trình bày của chị X và anh K cùng các chứng cứ do chị X cung cấp thì chị X và anh K có 03 (ba) con chung tên Hoa Hồng D, sinh ngày 04/9/2007, Hoa Hồng Y, sinh ngày 05/3/2013 và Hoa Khánh V, sinh ngày 27/12/2018. Sau khi ly hôn, chị X yêu cầu được trực tiếp nuôi 03 cháu Khánh V, Hồng D và Hồng Y, anh K không yêu cầu giải quyết về con chung. Xét thấy, hiện các cháu Vy, D và Y đang sống với chị X, cuộc sống đã ổn định, khả năng chị X có thể chăm sóc con chung tốt. Hơn nữa, cháu Khánh V, cháu Hồng D có nguyện vọng muốn sống với mẹ, cháu Hồng Y hiện chưa đủ 36 tháng tuổi. Do đó, để đảm bảo sự phát triển bình thường của các cháu nên giao 03 cháu Khánh V, Hồng D và Hồng Y cho chị X trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[6] Về phần cấp dưỡng nuôi con: Ghi nhận sự tự nguyện của chị X không yêu cầu anh K cấp dưỡng nuôi con nên anh Hoa Hồng K không phải cấp dưỡng nuôi con.

[7] Về chia tài sản, nợ chung: Chị X và anh K trình bày không tranh chấp về tài sản chung và không có nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[8] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 147, 227, 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 56, 57, 58, 81, 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Thảo X về việc "Ly hôn" với anh Hoa Hồng K.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Thảo X và anh Hoa Hồng K.

2. Về nuôi con chung: Giao 03 (ba) cháu Hoa Hồng D, sinh ngày 04/9/2007, Hoa Hồng Y, sinh ngày 05/3/2013 và Hoa Khánh V, sinh ngày 27/12/2018 cho chị Nguyễn Thị Thảo X được trực tiếp nuôi dưỡng. Ghi nhận sự

tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thảo X không yêu cầu anh Hoa Hồng K cấp dưỡng nuôi con. Anh Hoa Hồng K không phải cấp dưỡng nuôi con.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì lợi ích của con chung, Toà án có thể ra quyết định thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng khi có yêu cầu của một hoặc hai bên.

Trong trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thảo X phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm nhưng được khấu trừ 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002818 ngày 11/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bến Lức, tỉnh Long An. Chị Nguyễn Thị Thảo X đã nộp đủ án phí.

4. Án xử sơ thẩm công khai, chị Nguyễn Thị Thảo X, anh Hoa Hồng K được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- UBND xã N;
- THA huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu HS, lưu án văn.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Thanh Thúy